

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP BÌNH THUẬN

**ĐIỀU CHỈNH
PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG NĂM 2025
CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP BÌNH THUẬN**

THÁNG 9 NĂM 2025

CƠ SỞ ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG HÀNG NĂM CỦA CÔNG TY

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh tổng thể của Công ty đăng ký với UBND tỉnh thay đổi các chỉ tiêu như: Doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, thu nhập, khai thác, trồng rừng v.v...
- Cơ cấu bộ máy, tổ chức, nhân sự của Công ty thay đổi;
- Diện tích, hiện trạng quản lý của Công ty biến động (tăng hoặc giảm);
- Thay đổi về chu kỳ kinh doanh rừng, phương thức kinh doanh rừng;
- Thay đổi về các hoạt động đặc thù liên quan đến ngành nghề kinh doanh của Công ty.
- Kết quả giám sát các hoạt động năm 2024 của Công ty.
- Căn cứ Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc điều chỉnh cơ quan đại diện chủ sở hữu tại các doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc tỉnh Lâm Đồng.

Sau đây là Phương án Quản lý rừng bền vững năm 2025 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận đã được điều chỉnh, đề nghị các Xí nghiệp trực thuộc, các Phòng ban nghiệp vụ của Công ty triển khai thực hiện.

I. ĐIỀU CHỈNH VỀ BỘ MÁY TỔ CHỨC, NHÂN SỰ

1. Điều chỉnh về số lượng nhân sự.

- Số lượng Cán bộ công nhân viên Công ty hiện tại là 174 người, trong đó có 16 nữ.
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ:
 - + Cao học: 3 người,
 - + Đại học và cao đẳng: 68 người,
 - + Trung cấp: 23 người,
 - + Sơ cấp và công nhân kỹ thuật đã qua đào tạo: 15 người.
 - + Lao động phổ thông: 65 người

2. Điều chỉnh về nhân sự quản lý Công ty.

Stt	Họ tên	Số quyết định	Ngày Quyết định	Hiệu lực	Nội dung
I- Cá nhân					
1	Ngô Thế Thành Luân	927/QĐ-CTLN	31/12/2024	01/01/2025	QĐ bổ nhiệm ông Ngô Thế Thành Luân giữ chức vụ Trạm trưởng Trạm LN Sông Móng
2	Phạm Văn Từ	72/QĐ-CTLN	14/02/2025	14/02/2025	QĐ bổ nhiệm ông Phạm Văn Từ giữ chức vụ Giám đốc XNCBG Phan Thiết

Stt	Họ tên	Số quyết định	Ngày Quyết định	Hiệu lực	Nội dung
3	Nguyễn Văn Tuấn	304/QĐ-CTLN	02/6/2025	02/06/2025	QĐ bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Tuấn làm PGĐ XNLN Hàm Tân
4	Nguyễn Thành Luân	496/QĐ-CTLN	07/8/2025	07/8/2025	QĐ bổ nhiệm ông Nguyễn Thành Luân giữ chức vụ Phó trưởng Kỹ thuật – QLR Xí nghiệp.
5	Đào Sơn Lâm	502/QĐ-CTLN	07/8/2025	07/8/2025	QĐ bổ nhiệm ông Đào Sơn Lâm giữ chức vụ Trạm Phó Trạm LN ĐC Thuận Nam
6	Phạm Phúc Thập	595/QĐ-CTLN	29/8/2025	03/9/2025	QĐ điều động ông Phạm Phúc Thập làm Phó trưởng phòng Kế hoạch - Kỹ thuật Công ty

II. ĐIỀU CHỈNH VỀ HIỆN TRẠNG QUẢN LÝ

1. Thay đổi diện tích quản lý của Công ty

1.1. Diện tích quản lý.

Tổng diện tích quản lý trên toàn Công ty đến 31 tháng 12 năm 2024 là **18.838,67 ha** (không xảy ra biến động thay đổi diện tích quản lý).

BIỂU 01: HIỆN TRẠNG QUẢN LÝ CÔNG TY ĐẾN 31-12-2024

Hiện trạng	XNLN Bắc Bình Thuận	XNLN Hàm Tân	XNLN Hàm Thuận Nam	Khu vực Phan Thiết (cũ)	Diện tích (ha)
Đất dân sử dụng	1.110,64	1.241,16	738,33		3.090,13
Đất khác	242,65	198,43	521,18	2,5	964,76
Đất trống	539,09	86,29	1.126,99		1.752,37
Hành lang đa dạng sinh học	6,29		20,63		26,92
Hành lang ven suối	1,64	27,23	45,69		74,56
Rừng tự nhiên	558,65	1.839,96	673,92		3.072,53
Rừng trồng	1.441,32	3.643,88	4.772,2		9.857,4
Tổng cộng	3.900,28	7.036,95	7.898,94	2,5	18.838,67

1.2. Diện tích đã được cấp Chứng chỉ rừng FM/CoC.

BIỂU 02: TỔNG HỢP HIỆN TRẠNG DIỆN TÍCH CẤP CHỨNG CHỈ RỪNG 31-12-2024

Hiện trạng	XNLN Bắc Bình Thuận	XNLN Hàm Tân	XNLN Hàm Thuận Nam	Diện tích (ha)
Đất khác	105,64	8,55	139,39	253,58
Đất trống	118,28		326,73	445,01
HLDDSH	6,09		20,63	26,72
HLVS	1,64	27,23	45,69	74,56
Rừng tự nhiên	234,65	653,19		887,84
Rừng trồng	1.136,49	3.573,07	4.147,32	8856,88
Tổng cộng	1.602,79	4.262,04	4.679,76	10.544,59

1.3. Diện tích loại trừ khỏi phạm vi Chứng chỉ rừng.

Sau khi đề xuất diện tích cấp Chứng chỉ rừng giai đoạn 2023 -2027, diện tích loại trừ khỏi phạm vi chứng chỉ là: **8.294,08** ha, cụ thể phân theo hiện trạng như sau:

BIỂU 03: DIỆN TÍCH LOẠI TRỪ KHỎI PHẠM VI CHỨNG CHỈ
(Số liệu cập nhật đến 31/12/2024)

Hiện trạng	XNLN Bắc Bình Thuận	XNLN Hàm Tân	XNLN Hàm Thuận Nam	Khu vực Phan Thiết (cũ)	Diện tích (ha)
Đất dân sử dụng	1.110,64	1.241,16	738,33		3.090,13
Đất khác	137,21	189,88	381,79	2,5	711,38
Đất trống	420,81	86,29	800,26		1.307,36
Rừng tự nhiên	324	1.186,77	673,92		2.184,69
Rừng trồng	304,83	70,81	624,88		1.000,52
Tổng cộng	2.297,49	2.774,91	3.219,18	2,50	8.294,08

III. ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ RỪNG NĂM 2025

1. Một số căn cứ điều chỉnh chỉ tiêu sản xuất kinh doanh 2025

- Căn cứ Quyết định số 907/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm (2021 – 2025) của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận;

- Căn cứ Văn bản số 4248/UBND-KT ngày 12/11/2024 của UBND tỉnh Bình Thuận V/v kế hoạch tài chính năm 2025 của các Công ty TNHH MTV 100% vốn nhà nước;

- Quyết định số: 726/QĐ-CTLN ngày 20/11/2024 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận về việc giao chỉ tiêu sản xuất - kinh doanh năm 2024.

2. Nguyên nhân điều chỉnh kế hoạch năm 2025

- Năm 2021, Công ty xây dựng và triển khai thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh dựa trên các chỉ tiêu của Kế hoạch 5 năm 2021- 2025, do vậy các chỉ tiêu xây dựng cho năm 2025 được thể hiện trong Phương án QLRBV giai đoạn 2022-2027 có sự thay đổi; cần thiết phải có sự điều chỉnh để phù hợp với Kế hoạch SXKD 5 năm 2021-2025 đã được UBND tỉnh Bình Thuận phê duyệt.

- Trong năm 2024, quá trình đánh giá duy trì Chứng chỉ rừng, các chuyên gia đánh giá của GFA đã chỉ ra những vấn đề còn tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý rừng bền vững của Công ty. Do vậy, năm 2025, Công ty cần bổ sung những nội dung, giải pháp nhằm khắc phục và giảm thiểu những tồn tại, hạn chế đã được nêu ra, giúp Công ty thực hiện tốt hơn quá trình duy trì Chứng chỉ rừng hàng năm.

- Căn cứ khuyến cáo của GFA trong việc triển khai kế hoạch thực hiện những kiến nghị, đề xuất của các đơn vị cơ sở trong hoạt động giám sát, nhằm giúp hạn chế đến mức thấp nhất sự xuất hiện của các vấn đề chưa tuân thủ Tiêu chuẩn khi thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Điều chỉnh mục tiêu về kinh tế năm 2025.

- Trồng rừng: 671,02 ha. (Theo PA QLRBV 2022-2027 là: 800,51 ha).
- Khai thác: 1.004,72 ha. (Theo PA QLRBV 2022-2027 là: 1.589,07 ha).
- Sản xuất cây giống: 1.550.000 cây (Keo, Bạch đàn).
- Chăm sóc rừng trồng: 9.571,07 ha (Keo, Bạch đàn, Cao su).
- Giao khoán bảo vệ rừng: 2.771,50 ha (Mô hình lâm nghiệp xã hội).
- Doanh thu: 64,5 tỷ đồng. (Theo PA QLRBV 2022-2027 là: 70 tỷ đồng/năm).

4. Kế hoạch khai thác năm 2025.

4.1. Chọn đối tượng rừng đưa vào khai thác.

Việc xác định diện tích khai thác, đối tượng khai thác hàng năm dựa vào một số yếu tố sau:

- Tổng diện tích rừng trồng và chu kỳ kinh doanh để tính toán, sao cho bảo đảm sản xuất lâu dài liên tục, các năm có khối lượng khai thác tương đối bằng nhau trong suốt chu kỳ, dẫn đến diện tích trồng rừng hàng năm bằng nhau, bảo đảm ổn định về doanh thu, về vốn đầu tư, về lao động.... Do trước đây rừng trồng các năm không bằng nhau nên chấp nhận khai thác sớm hoặc muộn một số diện tích để đưa rừng về cấu trúc ổn định. Công ty quản lý kinh doanh rừng trồng nguyên liệu theo hướng khép kín trong một chu kỳ.

- Về xác định độ tuổi rừng trồng đưa vào khai thác: Tuổi khai thác đối với loài cây Bạch đàn: Bạch đàn mới trồng 4-5 năm; đối với Bạch đàn tái sinh chồi 3-4 năm và Tuổi khai thác đối với Keo lai từ 5-6 năm (riêng đối với rừng chuyển hóa kinh doanh gỗ lớn có thể kéo dài từ 7-15 năm). Đối với các trường hợp khách quan dẫn đến rừng trồng bị ảnh hưởng do thiên tai, dịch bệnh... thì Công ty sẽ xem xét cho khai thác trước tuổi đã quy định.

- Về diện tích được phép thiết kế khai thác tập trung, liền lô liền khoảnh: Đối với địa hình bằng phẳng (độ dốc $< 3^\circ$) không liền kề các khu vực đập tràn, suối lớn có dòng chảy quanh năm, đồng thời trồng lại rừng kịp thời sau khai thác (không để đất trống), thì diện tích được phép thiết kế khai thác không quá **200 ha** và địa hình có độ dốc $> 3^\circ$, liền kề các khu vực đập tràn, suối lớn có dòng chảy quanh năm và xác định không thể trồng lại rừng kịp thời sau khai thác, thì diện tích được phép thiết kế, khai thác không quá **50 ha**.

4.2. Diện tích dự kiến khai thác 2025: 1.004,72 ha, phân ra:

- Xí nghiệp Lâm nghiệp Hàm Tân: 455,02 ha.
- Xí nghiệp Lâm nghiệp Hàm Thuận Nam: 326,70 ha.
- Xí nghiệp Lâm nghiệp Bắc Bình Thuận: 223 ha.

5. Kế hoạch trồng rừng năm 2025.

Tổng diện tích dự kiến trồng rừng năm 2025: **671,02** ha, cụ thể:

BIỂU 05: KẾ HOẠCH TRỒNG RỪNG NĂM 2025						
Stt	Đơn vị	Tổng diện tích		Diện tích dự kiến trồng		Loài cây dự kiến trồng
		Có FSC	Không FSC	Trồng lại rừng sau khai thác	Trồng mới	
1	Xí nghiệp LN Hàm Tân	422,36		422,36		Keo lai
2	Xí nghiệp Hàm Thuận Nam	178,02		178,02		Bạch đàn
3	Xí nghiệp Bắc Bình Thuận	70,64		70,64		Keo lai, Bạch đàn
Tổng cộng		671,02		671,02		

IV. KẾ HOẠCH BẢO VỆ HLVS VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC 2025

Kế hoạch thực hiện các biện pháp bảo vệ hành lang ven suối năm 2025, bao gồm các hạng mục:

- Cắm cột mốc hành lang ven suối: 72 mốc;
- Trồng cây bản địa: 200 cây;
- Cắm bổ sung bảng báo Hành lang ven suối – đa dạng sinh học: 2 cái

BIỂU 06: TỔNG HỢP KẾ HOẠCH BẢO VỆ HLVS – DDSH NĂM 2025

Stt	Đơn vị	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng các XN đề nghị	Số lượng đề nghị của B.FSC C.ty	Ghi chú
1	Xí nghiệp Hàm Tân	Trồng cây bản địa	cây	200	200	Gáo vàng, Dầu lông
		Cột mốc Hành lang ven suối	mốc	30	30	
2	Xí nghiệp Hàm Thuận Nam	Cột mốc Hành lang ven suối	mốc	42	48	
		Bảng tên HLVS-DDSH	cái	2	2	
3	Xí nghiệp Bắc Bình Thuận	Quản lý bảo vệ, không thực hiện cắm mốc, bảng tên				
Tổng toàn Công ty		Trồng cây bản địa	cây	200	200	
		Cột mốc Hành lang ven suối	mốc	72	72	
		Bảng tên HLVS-DDSH	cái	2	2	

V. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC BVTV NĂM 2025

BIỂU 07: TỔNG HỢP KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC BVTV NĂM 2025

STT	Xí nghiệp	Loại thuốc sử dụng	Thành phần	Công dụng	Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
1	Bắc Bình Thuận	Anvil 5SC(ml)	Hexaconazole	Diệt nấm và vi khuẩn	1.500	
		Aliette 800WG (g)	Fosetyl Aluminium	Trị bệnh thối rễ	500	
		Actara 25WG (g)	Thiamethoxam	Diệt sâu ăn lá, côn trùng	60	
2	Hàm Tân	Anvil 5SC(ml)	Hexaconazole	Diệt nấm và vi khuẩn	3.000	
		Aliette 800WG (g)	Fosetyl Aluminium	Trị bệnh thối rễ	1.100	
		Actara 25WG (g)	Thiamethoxam	Diệt sâu ăn lá, côn trùng	60	
3	Toàn Công ty	Anvil 5SC (ml)	Hexaconazole	Diệt nấm và vi khuẩn	4.500	
		Aliette 800WG (g)	Fosetyl Aluminium	Trị bệnh thối rễ	1.600	
		Actara 25WG (g)	Thiamethoxam	Diệt sâu ăn lá, côn trùng	120	

***Ghi chú:** Đối với kế hoạch sử dụng thuốc BVTV thì căn cứ tình hình thực tế để mua số lượng phù hợp theo từng thời điểm cần sử dụng.

VI – MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRONG THỰC HIỆN QLRBV NĂM 2025.

- Căn cứ kết quả giám sát thiên tai, cơ sở hạ tầng năm 2024 và tình hình năm 2025. Trong đó, nổi bật là tình trạng rừng trồng bị chết do nắng hạn kéo dài trên địa bàn tỉnh Bình Thuận. Từ đó, Công ty đã tiến hành điều chỉnh kế hoạch quản lý như: Thanh lý khai thác tận thu rừng trồng trước tuổi đối với diện tích thiệt hại và thực hiện các biện pháp thâm canh phù hợp.

- Công ty thực hiện tốt công tác tham vấn các bên liên quan bị ảnh hưởng đối với kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và các hoạt động lâm sinh sẽ diễn ra trên từng địa bàn quản lý; trong đó đặc biệt chú trọng đến các hộ đồng bào dân tộc thiểu số bị ảnh hưởng tại xã Sông Phan (nay là xã Tân Lập), xã La Dạ và xã Hàm Càn (nay là xã Hàm Thạnh). Tuy nhiên, kể từ ngày 01/7/2025, thực hiện chủ trương của Nhà nước về chuyển đổi mô hình chính quyền địa phương thành 02 cấp (xã, tỉnh), dẫn đến việc thay đổi cán bộ phụ trách lâm nghiệp tại các địa bàn do Công ty quản lý. Do đó, cán bộ mới chưa nắm bắt đầy đủ tình hình hoạt động của Công ty. Nhằm đảm bảo công tác phối hợp và xử lý công việc trong thời gian tới được thuận lợi, Công ty đã chủ động liên hệ, trao đổi các thông tin về đơn vị với cán bộ xã mới trên địa bàn quản lý. Trong thời gian tới, Công ty sẽ xây dựng kế hoạch cụ thể để tham vấn và phối hợp hiệu quả hơn.

- Các kế hoạch lâm sinh sắp diễn ra được thông báo rộng rãi đến các bên liên quan bị ảnh hưởng được biết để cùng phối hợp trong quá trình thực hiện.

- Triển khai và giám sát tốt việc chi trả lương, thưởng cho công nhân của các Nhà thầu đang thực hiện các hoạt động trên địa bàn Công ty quản lý, trong đó chú trọng đến yếu tố bình đẳng giới, không phân biệt nam nữ trong chi trả.

- Tiếp tục nâng cao nhận thức cho các Nhà thầu, công nhân lao động trong việc tuân thủ các yêu cầu của FSC trong thực hiện công trình lâm sinh trên địa bàn Công ty quản lý.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những vấn đề tồn tại, không tuân thủ các yêu cầu tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững FSC trong thực hiện các hoạt động lâm sinh.

- Hàng năm, trước khi triển khai thực hiện công trình lâm sinh trên địa bàn quản lý, cần thiết phải tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho các Nhà thầu, công nhân lao động (tập huấn mới, tập huấn lại).

- Chỉ đạo, phân công cán bộ phụ trách tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; nếu cần thiết phải tổ chức tập huấn lại cho cán bộ giám sát về nhận thức, một số kiến thức, chuyên đề về triển khai hoạt động giám sát tại hiện trường các hoạt động lâm sinh; có biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với những cá nhân thực hiện tốt công tác giám sát, đồng thời phê bình, kiểm điểm nghiêm cá nhân bàng quan, thờ ơ, thiếu trách nhiệm trong hoạt động giám sát.

VII – ĐIỀU CHỈNH QUY TRÌNH, PHỤ LỤC NĂM 2025

Trong đợt đánh giá duy trì Chứng chỉ rừng FSC năm 2025 tại Công ty, các chuyên gia GFA đã chỉ ra một số vấn đề còn hạn chế trong quá trình thực hiện duy trì Chứng chỉ rừng. Để đảm bảo tính phù hợp với các tiêu chuẩn FSC và hài hoà giữa môi trường, xã hội. Ban FSC Công ty tiến hành điều chỉnh quy trình, phụ lục trong năm 2025 như sau:

1. Điều chỉnh bổ sung cơ sở điều chỉnh kế hoạch quản lý rừng bền vững hàng năm của Công ty.

Công ty đã xây dựng Phương án Quản lý rừng bền vững giai đoạn 2022–2027 theo các yêu cầu của tiêu chuẩn FSC Việt Nam. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện, hiện trạng rừng và điều kiện quản lý có nhiều biến động theo thời gian, gồm:

- Sự thay đổi về diện tích và hiện trạng rừng do khai thác, trồng rừng mới, thiệt hại do thiên tai, nhà nước thu hồi...;

- Biến động về nhân sự và tổ chức quản lý;

- Thay đổi trong kế hoạch sản xuất kinh doanh;

- Cập nhật mới từ các văn bản pháp luật và quy định liên quan đến quản lý rừng.

Do đó, nhằm đảm bảo phương án quản lý rừng luôn phù hợp với thực tiễn và tuân thủ các nguyên tắc bền vững, Công ty đã xác định các nội dung cần thiết

theo chỉ số 7.4.1 của Tiêu chuẩn quản lý rừng FSC Việt Nam (FSC-STD-VN-01-2018 V1.0) để làm cơ sở điều chỉnh kế hoạch quản lý rừng hằng năm. Cụ thể như sau:

- Các kết quả giám sát, bao gồm kết quả của đánh giá chứng chỉ;
- Các kết quả đánh giá;
- Các kết quả thu được từ sự tham gia của các bên liên quan;
- Các thông tin khoa học và kỹ thuật mới;
- Những thay đổi về điều kiện kinh tế, xã hội và môi trường.

2. Bổ sung hướng dẫn công tác theo dõi hoạt động khai thác lâm sản ngoài gỗ.

Căn cứ vào kết quả đánh giá duy trì Chứng chỉ rừng FSC năm 2024 và nhằm khắc phục những tồn tại được chuyên gia GFA chỉ ra, Ban FSC Công ty ban hành hướng dẫn công tác giám sát, theo dõi hoạt động thu hái lâm sản ngoài gỗ (gọi tắt là LSNG) của người dân như sau:

2.1. Mục đích giám sát.

- Giám sát và quản lý chặt chẽ hoạt động thu hái LSNG trong rừng tự nhiên do Công ty quản lý.

- Đảm bảo hoạt động thu hái được thực hiện đúng quy định, không gây ảnh hưởng tiêu cực đến hệ sinh thái rừng và trật tự an ninh địa phương.

2.2. Nội dung thực hiện

2.2.1 Phạm vi và đối tượng giám sát

- Phạm vi: Tất cả các hoạt động thu hái LSNG trong rừng tự nhiên, bao gồm: cây lá buôn, măng, tre nứa, nấm, các loại dược liệu tự nhiên...

- Đối tượng: Người dân địa phương có nhu cầu vào rừng để thu hái LSNG.

2.2.2 Biện pháp thực hiện

- Phối hợp chặt chẽ với UBND các xã để thống kê, nắm bắt thông tin về người dân có nhu cầu thu hái LSNG.

- Thiết lập sổ theo dõi hoạt động thu hái LSNG tại các Trạm, Xí nghiệp và định kỳ tổng hợp báo cáo hàng tháng, hàng quý về tình hình thực hiện, các vụ vi phạm (nếu có) và biện pháp xử lý (đính kèm biểu theo dõi).

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định liên quan đến thu hái lâm sản ngoài gỗ đến người dân

- Phối hợp với Hạt Kiểm lâm, UBND xã để kiểm tra, giám sát thực địa và lập hồ sơ xử lý nếu phát hiện hành vi vi phạm quy định của Nhà nước và Công ty.

2.3. Tổ chức thực hiện

Đề nghị các đơn vị trực thuộc Công ty nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung nêu trên. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, báo cáo về Ban FSC Công ty để được hướng dẫn xử lý kịp thời, đúng quy định.

3. Thay đổi và điều chỉnh các Quy trình, Phụ lục khác.

Căn cứ tình hình thực tế trong công tác quản lý, cũng như sự thay đổi, điều chỉnh các văn bản quy phạm pháp luật như quy định, thông tư, nghị định, quyết định của Nhà nước, Công ty sẽ tiến hành rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các nội dung liên quan để đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành.

Trên đây là toàn bộ nội dung Phương án điều chỉnh quản lý rừng bền vững năm 2025 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận.

Nơi nhận:

- Chủ tịch Công ty;
- Ban TGD Công ty;
- Các Phòng nghiệp vụ;
- Các Xí nghiệp Lâm nghiệp;
- Lưu VT, TT.FSC.

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
KIỂM TRƯỞNG BAN FSC CÔNG TY**



Trần Đức Quý

